

Số: /KH-UBND *Quảng Trị, ngày tháng năm 2023*

KẾ HOẠCH
Nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị (DTI)

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/BCSD ngày 19/7/2023 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao Chỉ số DTI hàng năm của tỉnh một cách bền vững; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số cũng như Chỉ số DTI; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trong việc cải thiện kết quả và thứ bậc xếp hạng Chỉ số DTI của tỉnh, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy. Từng bước nâng thứ hạng Chỉ số DTI của tỉnh vào **nhóm khá** của cả nước.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã và các doanh nghiệp có liên quan tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời liên quan đến chuyển đổi số; bố trí nguồn lực hợp lý, xác định những công việc cấp bách, thiết yếu để tập trung ưu tiên thực hiện trước; quan tâm đến cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin; xác định việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 có ý nghĩa hết sức quan trọng góp phần trong việc nâng cao Chỉ số DTI của tỉnh.

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phụ trách các Chỉ số chính/Chỉ số thành phần có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao; các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với đơn vị phụ trách và cùng chịu trách nhiệm về các Chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về nhận thức số

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của ngành, địa phương đối với việc xác định chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Xây dựng chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số và cập nhật thông tin

trung bình 01 lần/tuần; xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và cập nhật tin, bài về chuyển đổi số ít nhất 20 tin, bài/năm; Các cơ quan báo chí của tỉnh có chuyên mục riêng về chuyển đổi số; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và tần suất phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số từ 01 lần/tuần; Hệ thống truyền thanh cơ sở có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và tần suất phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số từ 01 lần/tuần.

2. Về thể chế số

Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản, chính sách về chuyển đổi số: Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của cấp uỷ về chuyển đổi số của tỉnh; Kế hoạch hành động 5 năm của tỉnh về chuyển đổi số; Kế hoạch hành động hàng năm của tỉnh về chuyển đổi số; Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản mới nhất theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; ban hành chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số; ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT); ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh; ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; ban hành văn bản định kỳ hàng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số.

Tổ chức hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hàng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh và chi cho chuyển đổi số.

3. Về hạ tầng số

Thực hiện phổ cập điện thoại thông minh giá rẻ cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo: 100% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng.

Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn (đáp ứng các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020) và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

Triển khai đầy đủ các nền tảng số dùng chung trên Trung tâm THDL của tỉnh: (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (2) Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; (3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; (4) Nền tảng hợp trực tuyến; (5) Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; (6) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; (7) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

Đảm bảo các nền tảng số được triển khai đều ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI).

4. Về nhân lực số

Triển khai thành lập và tổ chức hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCD) đến cấp xã, cấp thôn; đảm bảo 100% cấp xã và 100% cấp thôn thành lập Tổ CNSCD.

Bổ trí đủ cán bộ chuyên trách; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

Triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân (*bao gồm người lao động trong độ tuổi lao động, sinh viên...*) trên nền tảng OneTouch.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục (*dục nghề nghiệp, giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông*), nhất là hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

5. Về an toàn thông tin mạng

Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

Thực hiện cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia cho 100% máy chủ và máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố trong các cơ quan nhà nước; thực hiện xử lý, loại bỏ mã độc đối với các IP botnet được phát hiện, cảnh báo trong danh sách blacklist.

Thực hiện giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022.

Xây dựng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước; tổ chức các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng.

Đảm bảo kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Về hoạt động chính quyền số

Nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.

Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh tạo thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng

yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và thực hiện chuyển đổi sang IPv6.

Triển khai Cổng dữ liệu mở, các kênh số khác (ngoài Cổng Thông tin điện tử và Cổng DVC) để cung cấp thông tin và DVCTT, phục vụ tương tác trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

Tăng cường kết nối, chia sẻ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

Đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) vào sử dụng chính thức tại tỉnh.

Nâng cao tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin; tỷ lệ DVCTT được cá thể hóa; tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến; tỷ lệ tài khoản của người dân doanh nghiệp có sử dụng DVCTT toàn trình; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT.

Triển khai các nền tảng dữ liệu dùng chung: nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng hợp trực tuyến đến các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc tỉnh và đến từng thiết bị cá nhân; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức (các nền tảng số khi triển khai phải đảm bảo cá thể hóa theo nhu cầu của cá nhân).

Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số: Mỗi hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước có ứng dụng AI để phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung phục vụ quản lý, ra quyết định.

Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho hoạt động chính quyền số.

7. Về hoạt động kinh tế số

Nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đảm bảo đạt tối thiểu 10% GRDP của tỉnh.

Thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - CNTT), doanh nghiệp nền tảng số hoạt động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số đạt tối thiểu 5%, doanh nghiệp nền tảng số đạt tối thiểu 10% tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx đảm bảo đạt tối thiểu 10%, sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 50% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tối thiểu 80% và nộp thuế điện tử đạt 100% số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Triển khai kết nối internet băng rộng cố định cho các điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng đảm bảo tối thiểu đạt 50%.

Đẩy mạnh các giao dịch trên các sàn thương mại điện tử.

Đảm bảo kinh phí đầu tư từ ngân sách tỉnh cho kinh tế số.

8. Về hoạt động xã hội số

Phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Triển khai cấp tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên đảm bảo tối thiểu 80% người dân được cấp trên tổng số người dân từ 15 tuổi trở lên.

Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo kinh phí chi cho các hoạt động xã hội số ở mức cao nhất.

Triển khai các hoạt động về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh; Báo Quảng Trị; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện chi tiết, đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao các chỉ số được phân công chủ trì, trong đó chỉ rõ những đơn vị cụ thể có liên quan cần phối hợp để cải thiện chỉ tiêu được giao trong Kế hoạch này.

Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan phối hợp trong các chỉ tiêu được giao; thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu liên quan tới các chỉ tiêu được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch này đột xuất, định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 20/12) gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về mục tiêu, chỉ số của các chỉ tiêu được giao chủ trì.

Thủ trưởng các sở, cơ quan và các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì yêu cầu phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo (khi có yêu cầu từ đơn vị chủ trì). Chịu trách nhiệm trước đơn vị chủ trì về mục tiêu, chỉ số của các chỉ tiêu được giao phối hợp.

Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số nói riêng và việc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nói chung. Tích cực kết nối với những kênh truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền. Nghiên cứu, triển khai chương trình truyền thông (bao gồm: báo, truyền hình, mạng xã hội, trang web...) về chuyển đổi số theo chuyên đề hàng quý một cách đồng bộ để nâng cao hiệu ứng từ công tác truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Thực hiện thu thập, tổng hợp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, KGVXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

Phụ lục
Các nhiệm vụ trọng tâm nâng cao chỉ số Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nhận thức số			
1	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tham gia tất cả các phiên họp của UBQG về Chuyển đổi số, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
2	Xây dựng chuyên trang cấp tỉnh về chuyển đổi số và cập nhật thông tin theo tần suất trung bình 01 lần/01tuần	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
3	Xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và cập nhật tin, bài về chuyển đổi số ít nhất 20 tin, bài/01năm.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
4	Xây dựng chuyên mục riêng về chuyển đổi số. Tần suất phát sóng chuyên mục chuyển đổi số trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh là 01 lần/01tuần.	Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
5	Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở của địa phương triển khai chuyên mục riêng về chuyển đổi số. Tần suất phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở là 01 lần/01tuần.	UBND cấp huyện	UBND cấp xã	Hàng năm
II	Về thể chế số			
1	Tham mưu ban hành chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số. Tham mưu ban hành văn bản định kỳ hàng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023 - 2024
2	Tham mưu ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan khác	2023 - 2024
3	Tham mưu ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	2023

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Tham mưu ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh			
4	Tham mưu ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	2023
III	Hạ tầng số			
1	Phổ cập điện thoại thông minh giá rẻ cho người dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo: 100% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có điện thoại thông minh; 100% hộ gia đình có kết nối internet băng rộng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp BCVT trên địa bàn tỉnh	Hàng năm
2	Triển khai đầy đủ các nền tảng số dùng chung trên Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
3	Tiếp tục duy trì, phát triển các nền tảng số ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
IV	Nhận thức số			
1	Bổ trí đủ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để phục vụ triển khai chuyển đổi số	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Hàng năm
2	Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ cán bộ được đào tạo là cao nhất	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
3	Thực hiện chuyển đổi số (<i>hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở</i>) tại các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Tham mưu triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động trong độ tuổi lao động. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (<i>hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở</i>)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Tiếp tục chỉ đạo triển khai thành lập và tổ chức hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) đến cấp xã, cấp thôn; đảm bảo 100% cấp xã, cấp thôn thành lập Tổ CNSCĐ. Chỉ đạo Tổ CNSCĐ hỗ trợ phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân trên nền tảng OneTouch	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
6	Tổ chức đào tạo về chuyển đổi số cho sinh viên	Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị, Trường Cao đẳng Y tế		Hàng năm
V	An toàn thông tin mạng			
1	Tiếp tục rà soát, xây dựng và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước, đảm bảo các hệ thống thông tin đều được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt cho các hệ thống thông tin	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
2	Đảm bảo kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) gồm: Kinh phí chi cho ATTT tối thiểu bằng 10% tổng chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số; kinh phí giám sát ATTT tối thiểu là 2 tỷ đồng; kinh phí kiểm tra, đánh giá ATTT tối thiểu là 2 tỷ đồng; kinh phí diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT tối thiểu là 2 tỷ đồng; kinh phí đào tạo, tập huấn ATTT tối thiểu là 2 tỷ đồng; kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức ATTT tối thiểu là 2 tỷ đồng	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm
VI.	Chính quyền số			
1	Hoàn thiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Hợp nhất Công Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh tạo thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
3	Nâng cao tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin; tỷ lệ DVCTT được cá thể hóa; tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến; tỷ lệ tài khoản của người dân doanh nghiệp có sử dụng DVCTT mức độ 3, mức độ 4; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
4	Tăng cường kết nối, chia sẻ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP). Đưa các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) vào sử dụng chính thức tại tỉnh	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
5	Triển khai các nền tảng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh. Tăng cường việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
6	Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho hoạt động chính quyền số đạt tối thiểu 01% tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm
VII	Kinh tế số			
1	Thu thập, đánh giá và công bố tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh	Cục Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đảm bảo đạt tối thiểu 10% GRDP của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tham mưu thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số (<i>doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - CNTT</i>), doanh nghiệp nền tảng số hoạt động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số đạt tối thiểu 5%, doanh nghiệp nền tảng số đạt tối thiểu 10% tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Tham mưu thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx đảm bảo đạt tối thiểu 10% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 50% số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm
5	Tham mưu thúc đẩy 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nộp thuế điện tử; thúc đẩy 80% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng hợp đồng điện tử	Cục Thuế tỉnh	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Hàng năm
6	Đẩy mạnh các giao dịch trên sàn thương mại điện tử Voso.vn và Postmart.vn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp BCVT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
7	Đảm bảo kinh phí đầu tư từ ngân sách tỉnh cho kinh tế số đạt tối thiểu 0.25% tổng chi ngân sách tỉnh; kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh cho kinh tế số đạt tối thiểu 0.25% tổng chi ngân sách tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Hàng năm
VIII	Xã hội số			
1	Phổ cập danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh.	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
2	Triển khai cấp tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác cho người dân từ 15 tuổi trở lên, đảm bảo tối thiểu 80% người dân từ 15 tuổi trở lên được cấp tài khoản giao dịch	Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
3	Duy trì các giải pháp (<i>Cổng DVCTT, Cổng thông tin phản ánh hiện trường...</i>) nhằm giúp người dân được tham gia giải quyết các vấn đề của địa phương với chính quyền cơ quan nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm